

DANH SÁCH HS KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 12 - NGŨ VĂN

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
62	120001	12D1	Phạm Hà An	31/08/1999	417
62	120002	12D4	Bùi Minh Anh	06/07/1999	417
62	120003	12D1	Dương Tiến Anh	14/01/1999	417
62	120004	12D3	Đình Minh Anh	10/05/1999	417
62	120005	12D3	Đỗ Lan Anh	13/08/1999	417
62	120006	12D4	Hoa Phúc Anh	11/04/1999	417
62	120007	12D3	Ngô Việt Anh	26/10/1999	417
62	120008	12D4	Nguyễn Diễm Thục Anh	23/06/1999	417
62	120009	12D3	Nguyễn Hà Anh	29/11/1999	417
62	120010	12D4	Nguyễn Hải Anh	23/03/1999	417
62	120011	12D4	Nguyễn Hồng Anh	31/01/1999	417
62	120012	12D1	Nguyễn Huy Nam Anh	18/10/1999	417
62	120013	12D3	Nguyễn Tài Bảo Anh	09/07/1999	417
62	120014	12D2	Nguyễn Thục Anh	01/11/1999	417
62	120015	12D4	Phạm Nguyễn Châu Anh	12/08/1999	417
62	120016	12D2	Phạm Thị Vân Anh	03/05/1999	417
62	120017	12D3	Trịnh Hiểu Anh	26/06/1999	417
62	120018	12D3	Trương Mỹ Anh	18/08/1999	417
62	120019	12D4	Vũ Quỳnh Anh	23/08/1999	417
62	120020	12D3	Vũ Thị Trâm Anh	14/09/1999	417
62	120021	12D2	Nguyễn Ngọc Ánh	05/10/1999	417
62	120022	12D3	Nguyễn Đức Bình	30/09/1999	417
62	120023	12D4	Nguyễn Lê Cẩm Bình	21/11/1999	417
63	120024	12D2	Nguyễn Minh Châu	06/07/1999	416
63	120025	12D2	Phạm Minh Châu	15/07/1999	416
63	120026	12D1	Nguyễn Linh Chi	09/02/1999	416
63	120027	12D4	Phạm Hạnh Chi	14/10/1999	416
63	120028	12D1	Trần Thị Minh Chi	23/03/1999	416
63	120029	12D3	Tô Hữu Cường	18/11/1999	416
63	120030	12D3	Trần Phương Dung	16/08/1999	416
63	120031	12D3	Trần Thùy Dung	14/10/1999	416
63	120032	12D1	Vũ Thúy Dung	27/07/1999	416
63	120033	12D4	Nguyễn Duy Dũng	28/08/1999	416
63	120034	12D1	Chu Thùy Dương	17/12/1999	416
63	120035	12D1	Đình Thùy Dương	16/02/1999	416
63	120036	12D3	Huỳnh Thái Dương	01/04/1999	416
63	120037	12D1	Nguyễn Thùy Dương	26/08/1999	416
63	120038	12D2	Vũ Minh Dương	06/07/1999	416
63	120039	12D3	Đình Hải Đăng	16/04/1999	416
63	120040	12D3	Nghiêm Thành Đức	30/12/1999	416

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
63	120041	12D1	Lê Hương Giang	07/09/1999	416
63	120042	12D3	Ngô Hương Giang	29/06/1999	416
63	120043	12D2	Nguyễn Thu Giang	30/08/1999	416
63	120044	12D3	Phạm Hương Giang	27/03/1999	416
63	120045	12D2	Phạm Ngọc Giang	18/02/1999	416
63	120046	12D2	Vũ Vân Giang	28/11/1999	416
64	120047	12D1	Phạm Thu Hà	04/03/1999	415
64	120048	12D2	Trần Cẩm Hà	25/09/1999	415
64	120049	12D4	Trần Thanh Hà	25/02/1999	415
64	120050	12D4	Tuấn Akbar Kummis Hajireen	04/03/1999	415
64	120051	12D3	Giang Mỹ Hạnh	02/03/1999	415
64	120052	12D3	Nguyễn Phương Hạnh	25/08/1999	415
64	120053	12D2	Ninh Ngọc Hạnh	13/02/1999	415
64	120054	12D1	Phạm Thị Thu Hằng	02/11/1999	415
64	120055	12D2	Phan Thục Hiền	17/05/1999	415
64	120056	12D2	Vương Vũ Thúy Hiền	10/07/1999	415
64	120057	12D1	Đặng Trung Hiếu	08/09/1999	415
64	120058	12D1	Nguyễn Minh Hiếu	03/06/1999	415
64	120059	12D3	Vũ Minh Hiếu	28/10/1999	415
64	120060	12D1	Đặng Phương Hoa	20/11/1999	415
64	120061	12D1	Nguyễn Quỳnh Hoa	01/07/1999	415
64	120062	12D4	Lê Nguyên Hoàng	13/10/1999	415
64	120063	12D4	Nguyễn Bùi Việt Hùng	17/05/1999	415
64	120064	12D1	Nguyễn An Huy	28/12/1999	415
64	120065	12D4	Bùi Như Huyền	10/10/1999	415
64	120066	12D1	Nguyễn Diệu Huyền	20/10/1999	415
64	120067	12D1	Nguyễn Minh Huyền	27/08/1999	415
64	120068	12D3	Trần Thị Thanh Huyền	27/07/1999	415
64	120069	12D2	Đặng Vũ Duy Hưng	28/09/1999	415
65	120070	12D1	Nguyễn Doãn Việt Hưng	26/03/1999	412
65	120071	12D1	Bùi Diễm Hương	25/10/1999	412
65	120072	12D1	Trần Nhật Trung Kiên	09/01/1999	412
65	120073	12D1	Đỗ Thị Kỷ Lan	24/05/1999	412
65	120074	12D2	Bùi Khánh Linh	30/06/1999	412
65	120075	12D3	Bùi Thị Khánh Linh	19/06/1999	412
65	120076	12D3	Chu Ngọc Thùy Linh	23/06/1999	412
65	120077	12D4	Đỗ Mai Linh	24/09/1999	412
65	120078	12D2	Đỗ Ngọc Phương Linh	05/01/1999	412
65	120079	12D3	Hoàng Khánh Linh	20/10/1999	412
65	120080	12D4	Lê Nhật Linh	14/06/1999	412
65	120081	12D1	Lương Diệu Linh	16/08/1999	412
65	120082	12D4	Nguyễn Ngọc Linh	07/06/1999	412
65	120083	12D1	Nguyễn Thùy Linh	10/06/1999	412
65	120084	12D2	Nguyễn Trần Huyền Linh	26/12/1999	412

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
65	120085	12D4	Nguyễn Tú Linh	21/09/1999	412
65	120086	12D2	Trần Khánh Linh	14/12/1999	412
65	120087	12D3	Trịnh Thị Diệu Linh	22/08/1999	412
65	120088	12D2	Trương Thị Diệu Linh	28/02/1999	412
65	120089	12D2	Đinh Đức Long	12/09/1999	412
65	120090	12D2	Võ Hoàng Bảo Long	05/11/1999	412
65	120091	12D2	Đồng Tất Lượng	18/03/1999	412
65	120092	12D4	Nguyễn Hồng Mai	24/11/1999	412
66	120093	12D4	Trần Vi Tú Mai	07/11/1999	411
66	120094	12D2	Nguyễn Đức Mạnh	07/11/1999	411
66	120095	12D4	Dương Đức Minh	09/01/1999	411
66	120096	12D3	Lê Quang Minh	07/08/1999	411
66	120097	12D3	Nguyễn Quang Minh	02/08/1999	411
66	120098	12D4	Phan Ngọc Minh	05/01/1999	411
66	120099	12D2	Võ Thu Minh	10/01/1999	411
66	120100	12D2	Đỗ Thị Hà My	22/10/1999	411
66	120101	12D2	Nguyễn Trà My	09/11/1999	411
66	120102	12D2	Nguyễn Phương Nam	01/04/1999	411
66	120103	12D4	Nguyễn Thành Nam	11/04/1999	411
66	120104	12D3	Nguyễn Văn Khánh Nam	07/03/1999	411
66	120105	12D1	Phạm Thu Nga	27/08/1999	411
66	120106	12D4	Hoàng Thu Ngân	09/09/1999	411
66	120107	12D2	Dương Vi Nghĩa	19/09/1999	411
66	120108	12D1	Phạm Minh Nghĩa	19/08/1999	411
66	120109	12D4	Trần Hữu Nghĩa	23/12/1999	411
66	120110	12D2	Nguyễn Duy Ngọc	09/02/1999	411
66	120111	12D1	Nguyễn Mai Ngọc	27/01/1999	411
66	120112	12D2	Nguyễn Minh Ngọc	05/06/1999	411
66	120113	12D1	Châu Bích Nhi	15/08/1999	411
66	120114	12D4	Trần Phương Nhung	15/02/1999	411
66	120115	12D3	Nguyễn Hải Ninh	20/01/1999	411
67	120116	12D1	Nguyễn Tú Oanh	26/03/1999	410
67	120117	12D4	Nguyễn Quốc Phong	01/08/1999	410
67	120118	12D3	Lê Minh Phương	29/04/1999	410
67	120119	12D2	Lê Quý Phương	20/07/1999	410
67	120120	12D2	Nguyễn Thị Thảo Phương	10/04/1999	410
67	120121	12D1	Nguyễn Thị Ánh Phương	12/01/1999	410
67	120122	12D3	Nguyễn Ngọc Quang	10/07/1999	410
67	120123	12D3	Vương Ngọc Nhật Quang	19/02/1999	410
67	120124	12D4	Nguyễn Lê Hanh Quân	07/02/1999	410
67	120125	12D4	Nguyễn Thị Tú Quyên	19/07/1999	410
67	120126	12D2	Lê Phương Quỳnh	26/08/1999	410
67	120127	12D3	Nguyễn Như Quỳnh	24/08/1999	410
67	120128	12D3	Lê Đình Sang	02/04/1999	410

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
67	120129	12D1	Đặng Trần Thái Sơn	07/11/1999	410
67	120130	12D4	Hoàng Thị Tám	16/06/1999	410
67	120131	12D3	Lê Phương Thanh	30/01/1999	410
67	120132	12D3	Bùi Thanh Thảo	30/11/1999	410
67	120133	12D2	Đặng Vũ Phương Thảo	21/09/1999	410
67	120134	12D4	Nguyễn Phương Thảo	20/03/1999	410
67	120135	12D2	Bùi Minh Thư	30/09/1999	410
67	120136	12D1	Bùi Hương Trà	08/10/1999	410
67	120137	12D4	Cao Thiên Trang	11/11/1999	410
67	120138	12D2	Lê Thị Minh Trang	20/09/1999	410
68	120139	12D3	Nguyễn Hà Trang	13/10/1999	407
68	120140	12D4	Nguyễn Hiền Trang	05/03/1999	407
68	120141	12D3	Nguyễn Ngọc Phương Trang	30/08/1999	407
68	120142	12D2	Nguyễn Quỳnh Trang	10/01/1999	407
68	120143	12D1	Nguyễn Thị Trang	13/03/1999	407
68	120144	12D2	Phùng Thị Thu Trang	26/06/1999	407
68	120145	12D3	Vũ Thị Thu Trang	01/10/1999	407
68	120146	12D1	Đinh Ngọc Huyền Trâm	06/12/1999	407
68	120147	12D1	Phạm Thị Lệ Trâm	26/09/1999	407
68	120148	12D1	Nguyễn Đỗ Ngọc Trinh	11/09/1999	407
68	120149	12D4	Hồ Đức Trung	22/06/1999	407
68	120150	12D1	Hoàng Quốc Tuấn	10/02/1999	407
68	120151	12D3	Nguyễn Minh Tuấn	12/07/1999	407
68	120152	12D3	Nguyễn Thị Vân	18/01/1999	407
68	120153	12D1	Nguyễn Thị Bảo Vân	21/06/1999	407
68	120154	12D2	An Đức Việt	08/09/1999	407
68	120155	12D4	Lê Đức Việt	23/06/1999	407
68	120156	12D3	Nguyễn Thục Yên	14/11/1999	407